

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày: 20-9-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Minh

2. Bà Nông Thị Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Ngọc Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Trần Thị Hoàng A, sinh năm 1981, HKTT: Tổ 19, khu phố P, phường L, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1955 và bà Đinh Thị Mai D, sinh năm 1964. Chung sống như vợ chồng với anh Vũ Văn N, sinh năm 1968; có 01 con riêng sinh năm 2001, 02 con chung với anh N, con lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 30/3/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Bình Long bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ đến ngày 08/4/2019 bị khởi tố chuyển tạm giam đến nay.

2/ Võ Thị Hà B, sinh năm 1983, HKTT: Tổ 02, khu phố K, phường N, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Hiện cư trú: Tổ 19, khu phố P, phường L, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1957

(đã chết) và Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1960 (đã chết). Chung sống như vợ chồng với anh Khương Huy D, sinh năm 1982; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh ngày 08/5/2017. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 30/3/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Bình Long bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đến ngày 08/4/2019, bị khởi tố, được trả tự do và Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Văn N, sinh năm 1968 (Vắng mặt có đơn)

Địa chỉ: Tổ 19, khu phố P, phường L, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1/ La Văn T, sinh năm 1996 (Vắng mặt, không có lý do)

HKTT: Tổ 02, ấp T, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2/ Mai Văn G, sinh năm 1971 (Vắng mặt, không có lý do)

HKTT: Tổ 09, khu phố N, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

3/ Phan Quốc H, sinh năm 1982 (Vắng mặt, không có lý do)

HKTT: Tổ 04, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

4/ Phạm Hoàng I, sinh năm 1987 (Vắng mặt, không có lý do)

HKTT: Tổ 02, ấp 09, xã T, huyện Q, tỉnh Bình Phước

5/ La Văn C, sinh năm 1992 (Vắng mặt, không có lý do)

HKTT: Tổ 02, ấp T, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

6/ Đinh Thị Mai D, sinh năm 1964 (Vắng mặt, không có lý do)

HKTT: Tổ 19, khu phố P, phường L, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

7/ Lê Văn Hậu, sinh năm 1975 (Vắng mặt, không có lý do)

HKTT: Tổ 19, khu phố P, phường L, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

8/ Nguyễn Khánh Vân, sinh năm 1980 (Vắng mặt, không có lý do)

HKTT: Tổ 02, khu phố U, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ sáng, ngày 30/3/2019 tại tổ 19, khu phố P, phường L, thị xã B, tỉnh Bình Phước Võ Thị Hà B bán cho La Văn L 02 đoạn ống hút chứa ma túy (02 tép ma túy), L trả cho Thanh 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) và đi khỏi địa điểm mua ma túy thì Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra phát hiện Võ Thị Hà B đang cầm trên tay 14 đoạn ống hút được hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất bột (niêm phong theo quy định, ký hiệu M1) và 850.000đ (Tám trăm năm mươi

ng nghìn đồng). Võ Thị Hà B thừa nhận các đoạn ống hút này chứa ma túy (Heroin) do Trần Thị Hoàng A cùng xóm đưa cho Võ Thị Hà B bán nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Hoàng A cùng tổ 19, khu phố P, phát hiện ở vị trí bàn thờ ông địa 01 đoạn ống hút hàn kín 02 đầu bên trong có chứa chất bột (niêm phong theo quy định, ký hiệu M2) và trong thùng rác phía sau nhà 01 lọ (ống) nhựa màu xanh có chứa 12 đoạn ống hút hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất bột (niêm phong theo quy định, ký hiệu M3) Qua công tác khám nghiệm hiện trường phát hiện bên ngoài tường rào cách phía sau nhà Trần Thị Hoàng A, khoảng 20m có 01 gói nylon (ngoài lớp nylon có bọc giấy) bên trong chứa khối chất bột màu trắng dạng hình chữ nhật có kích thước 04 x 3,7 x 1,5 cm (niêm phong theo quy định, ký hiệu M4) . Trần Thị Hoàng A thừa nhận số ống nhựa phát hiện trong lúc khám nơi ở và gói giấy bị thu giữ phía sau nhà là Heroin của Trần Thị Hoàng A mua về phân chia nhỏ cất giữ để bán. Trần Thị Hoàng A bắt đầu bán ma túy từ năm 2017, cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng Võ Thị Hà B bán ma túy thuê cho Trần Thị Hoàng A với tiền công 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/01 ngày. Hàng ngày Võ Thị Hà B bán được khoảng 30 tép ma túy, có lúc bán đắt được 40-50 tép ma túy cho người nghiện trước cửa nhà Võ Thị Hà B thuê (cùng vị trí bị bắt quả tang), tép ma túy loại lớn bán với giá 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng)/01 tép, tép ma túy loại nhỏ bán với giá 90.000đ (chín mươi nghìn đồng)/01 tép nhưng tùy trường hợp có thể bán khác giá.

Tại Kết luận số 84/2019/GĐ-MT ngày 04/4/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: “- *Chất màu trắng có trong 14 (mười bốn) đoạn ống hút (ký hiệu M1), thu giữ trong người bị cáo B, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,5746 (không phải năm bảy bốn sáu) gam, loại Heroin.*

-*Chất màu trắng có trong 01(một) đoạn ống hút, thu giữ ở bàn thờ ông địa trong nhà bị cáo A, (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,059 (không phải không năm chín) gam, loại Heroin.*

-*Chất màu trắng có trong 12(mười hai) đoạn ống hút, thu giữ trong thùng rác phía sau nhà bị cáo A (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,8585 (không phải tám năm tám năm) gam, loại Heroin.*

-*Chất màu trắng có trong 01(một) gói nylon, thu giữ phía sau nhà bị cáo A (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 18,3055 (mười tám phẩy ba không năm năm) gam, loại Heroin”*

Ngoài ra còn chứng minh được cùng với địa điểm bắt quả tang :

Trần Thị Hoàng A bán ma túy cho Mai Văn G nhiều lần. Lần sau cùng vào ngày 29/3/2019, A trực tiếp bán cho G, 02 đoạn ống hút chứa ma túy, với giá 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

A bán ma túy cho Phan Quốc H (HS) nhiều lần. Lần sau cùng vào ngày 29/3/2019, A trực tiếp bán cho Phan Quốc H (HS), 03 đoạn ống hút chứa ma túy, với giá 500.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Sáng ngày 29/3/2019, B trực tiếp bán cho La Văn L, 01 đoạn ống hút chứa ma túy với giá 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Do bán cho nhiều người nên A, B không nhớ hết những người mua ma túy. Cơ quan điều tra đã triệu tập và làm việc được đối với những người mua ma túy sau: Phạm Hoàng I và La Văn C xác định thường mua ma túy của A và B tại tổ 19, khu phố B, phường L để sử dụng. Cơ quan điều tra tổ chức cho nhận dạng qua ảnh Phạm Hoàng I, La Văn C xác định Trần Thị Hoàng A và Võ Thị Hà B là người bán ma túy.

Trong thời gian tạm giam để điều tra thì Trần Thị Hoàng A có những biểu hiện không bình thường nên đã tiến hành trưng cầu giám định tâm thần đối với A. Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 366/KL-VPYTW ngày 09/7/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận:

“ -Về y học: +Trước và trong khi gây án: Đang sự không mắc bệnh tâm thần.

+Sau khi gây án: Đang sự bị bệnh Rối loạn thích ứng với rối loạn ưu thế về hành vi (F43.24 – ICD.10).

+Hiện nay Bệnh ổn định.

-Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+Tại thời điểm gây án và hiện nay Đang sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi” (bút lục 184A,184B).

Cáo trạng số: 45/CT-VKSBL ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố Trần Thị Hoàng A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố Võ Thị Hà B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo:

1/ Trần Thị Hoàng A: 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù

2/ Võ Thị Hà B: 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Trần Thị Hoàng A bán ma túy và thuê Võ Thị Hà B bán cho mình, tại tổ 19, khu phố P, phường L, thị xã B, tỉnh Bình Phước, với tiền công 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/01 ngày. A và B bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người. Khoảng 06 giờ ngày 30/3/2019, Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang Võ Thị Hà B đang cầm trên tay 14 đoạn ống hút chứa Heroin với khối lượng là: 0,5746 (không phải năm bảy bốn sáu) gam và khám xét thu giữ của Trần Thị Hoàng A 13 đoạn ống hút chứa Heroin với khối lượng là: 0,9175 (không phải chín một bảy năm) gam, qua khám nghiệm hiện trường thu giữ của A 01 cục Heroin có khối lượng 18,3055 (mười tám phẩy ba không năm năm) gam. Ngoài ra: Ngày 29/3/2019, A trực tiếp bán ma túy cho Mai Văn G, với giá 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) và bán ma túy cho Phan Quốc H, với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Ngày 29/3/2019, B trực tiếp bán ma túy cho La Văn L, với giá 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng). Đến sáng ngày 30/3/2019 B tiếp tục bán ma túy cho L'với giá 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Ngoài ra La Văn L, Mai Văn G, Phan Quốc H, La Văn C, Phạm Hoàng I mua ma túy của A và B nhiều lần khác. Đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với Trần Thị Hoàng A theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, đối với Võ Thị Hà B theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cần xử phạt tù có thời hạn để có tác dụng răn đe và giáo dục chung.

[4] Hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Thị Hoàng A được hưởng thêm tình tiết cha ruột là người có công được tặng huy

chương trong “chiến dịch Xuân 75 toàn thắng và chiến dịch Hồ Chí Minh” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Trần Thị Hoàng A, là người mua bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người, khối lượng ma túy loại Heroin có khối lượng 19.7976gam, là người thuê và cung cấp ma túy cho bị cáo Võ Thị Hà B bán, cất giấu nhiều ma túy để nhằm mục đích phân nhỏ để bán kiếm lợi nhuận, hành vi nguy hiểm hơn bị cáo Võ Thị Hà B, nên cần xử phạt cao hơn bị cáo Võ Thị Hà B, mới có tác dụng răn đe, giáo dục chung.

Bị cáo Võ Thị Hà B, đang nuôi con nhỏ, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với vật chứng của vụ án:

+ Các mẫu vật được hoàn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, gồm: M1 = 0,4961 gam, M3 = 0,7628 gam, M4 = 17,1076 gam, (đối với M2 đã phục vụ hết cho công tác giám định) là chất ma túy cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

+ 01 lọ nhựa có chữ “viêm khớp Tâm Bình” và lọ nhựa màu xanh, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

+ 02 bịch ống nhựa màu xanh nhạt; 06 bịch ống nhựa màu vàng nhạt; 06 bịch ống nhựa màu trắng trong có chiều dài 20,2 cm và 01 cái kéo kim loại dài 14cm, có chữ ICE, là công cụ phạm tội, dùng để chia nhỏ ma túy và ống hút dự định để chứa ma túy hiện không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng), tạm giữ trong lúc bắt quả tang Võ Thị Hà B, là tiền công B bán ma túy thuê cho A và tiền bán ma túy, đây là tiền do phạm tội mà có, tịch thu sung ngân sách Nhà nước

+ Đối với số tiền 4.289.000đ (Bốn triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng) và 01 ví da cùng số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); 03 điện thoại Nokia 1200; 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen; 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng; 01 điện thoại màu hồng Red mini Note 4; 01 điện thoại Samsung màu bạc tạm giữ trong lúc khám xét nơi ở Trần Thị Hoàng A và chồng là Vũ Văn N. Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến việc mua bán ma túy nên đã xử lý trả lại cho anh Vũ Văn N, đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với số tiền 402.000đ (Bốn trăm lẻ hai nghìn đồng) và Giấy chứng nhận mô tô số 0059322 đứng tên Nguyễn Hữu T, chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa. Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến việc mua bán ma túy nên đã xử lý trả lại cho anh Vũ Văn N, đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với số tiền 4.170.000đ (Bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại Samsung màu vàng tạm giữ trong lúc khám xét nơi ở của Võ Thị Hà B. Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến việc mua bán ma túy nên đã xử lý trả lại cho B, đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về Nguồn gốc ma túy Trần Thị Hoàng A khai mua của người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực cầu Phú Long, thành phố Hồ Chí Minh nên không có sơ sở xác minh.

Đối với bà Đinh Thị Mai D có nghi ngờ A bán ma túy nhưng không biết cụ thể và bà D là mẹ ruột của Trần Thị Hoàng A nên không truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Đối với anh Vũ Văn N sống như vợ chồng và có con chung với A, trước ngày bị bắt khoản 03 tháng anh N có nghi ngờ A bán ma túy nhưng không biết cụ thể như thế nào đồng thời anh N có khuyên A nên không truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 19 và khoản 2 Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Quá trình điều tra B khai bán ma túy cho Lê Trung Q (Bờm), qua xác minh Lê Trung Q không có mặt tại địa phương nên khi nào làm rõ xử lý sau.

Hành vi của La Văn L, Mai Văn G, Phạm Hoàng I, La Văn C và Phan Quốc H đã bị Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

Kiểm sát viên đề nghị hình phạt tù cho bị cáo Trần Thị Hoàng A và bị cáo Võ Thị Hà B là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hoàng A và Võ Thị Hà B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hoàng A: 8 năm 06 tháng, tính từ ngày 30/3/2019.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Hà B: 08 năm, tính từ ngày thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ (từ 30/3/2019 đến 08/4/2019).

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002599 ngày 06/9/2019 giữa Công an thị xã Bình Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Các mẫu vật được hoàn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, gồm: M1 = 0,4961 gam, M3 = 0,7628 gam, M4 = 17,1076 gam, (đối với M2 đã phục vụ hết cho công tác giám định) là chất ma túy cấm lưu hành.

+ 01 lọ nhựa có chữ “viêm khớp Tâm Bình” và lọ nhựa màu xanh; 02 bình ống nhựa màu xanh nhạt; 06 bình ống nhựa màu vàng nhạt; 06 bình ống nhựa màu trắng trong có chiều dài 20,2 cm và 01 cái kéo kim loại dài 14cm, có chữ ICE

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

Số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. Bình Long;
- CQ.CSĐT CATX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đức

